| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BẮC QUANG**<br>**TỈNH HÀ GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 141/2019/QĐST - HNGĐ | *Bắc Quang, ngày 05 tháng 9 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 120/2019/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1996; dân tộc: Kinh.

Nơi ĐKHK thường trú: Thôn B, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh G; chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh G.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1992; dân tộc: Tày.

Nơi cư trú: Thôn B, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh G.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2019.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn Đ.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***Về hôn nhân:*** Chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn Đ thuận tình ly hôn.

***Về nuôi con chung:*** Chị Nguyễn Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hoàng Hải Đ1, sinh ngày 21/7/2017 cho

đến khi cháu đủ 18 tuổi; Anh Hoàng Văn Đ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hoàng Hải Đ2, sinh ngày 06/8/2014 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Cả hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con chung, sau này anh Đ và chị H có quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con và người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

***Về tài sản chung*:** Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Về án phí:*** Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu toàn bộ 150.000[đ] *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000[đ] *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số: 0000765 ngày 13/5/2019, của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang; Chị Nguyễn Thị H được trả lại số tiền là 150.000[đ] *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*; Anh Hoàng Văn Đ không phải chịu án phí.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKS ND tỉnh Hà Giang;
- VKS ND huyện Bắc Quang;
- UBND thị trấn Q, huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Hà Tuấn Vĩnh**